**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa/Viện: Kế toán tài chính

Bộ môn: Kế toán

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần: **KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1**

* Tiếng Việt: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1
* Tiếng Anh: FINANCIAL ACCOUNTING 1

Mã học phần:  ACC344 Số tín chỉ: 4 (4-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần trang bị cho người học kiến thức cốt lỗi về nguyên tắc, phương pháp kế toán và trình bày thông tin trên BCTC trong các doanh nghiệp của các phần hành: kế toán tiền và các khoản phải thu; kế toán hàng tồn kho; kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư; kế toán nợ phải trả; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu.

**3. Mục tiêu:**

* Giúp sinh viên hiểu rõ về các nội dung, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp hạch toán kế toán, ảnh hưởng của các chính sách kế toán đến BCTC và trình bày thông tin trên BCTC của các phần hành kế toán tiền và các khoản phải thu; kế toán hàng tồn kho; kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư; kế toán nợ phải trả; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp. Môn học này giúp sinh viên có thể tự tin đảm trách được một số phần hành kế toán tương ứng.
* Giúp sinh viên có những kỹ năng đọc, lập báo cáo tài chính và rèn luyện cho sinh viên đạo đức nghề nghiệp trong kế toán.
* Giúp sinh viên rèn luyện tính chủ động trong học tập và thái độ học tập nghiêm túc.

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Vận dụng được các nội dung, nhiệm vụ, nguyên tắc hạch toán, phương pháp kế toán và trình bày BCTC liên quan đến các phần hành trong công tác kế toán các phần hành liên quan tại doanh nghiệp:

a1) Kế toán tiền và các khoản phải thu

a2) Kế toán hàng tồn kho

a3) Kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư

a4) Kế toán nợ phải trả

a5) Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu

b) Vận dụng chính sách kế toán và giải quyết một số tình huống kế toán phát sinh trong thực tiễn liên quan đến các phần hành trên.

c) Phân tích ảnh hưởng của các chính sách kế toán đến BCTC liên quan đến các phần hành trên.

d) Khả năng tự học, tự nghiên cứu, trình bày các nội dung liên quan, khả năng làm việc nhóm.

e) Luôn có ý thức cập nhật các quy định hiện hành trong kế toán.

**5. Nội dung:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | |
| *LT* | *TH* |
| 1  1.1  1.2  1.3 | Kế toán tiền và các khoản phải thu  Kế toán tiền  Kế toán các khoản phải thu  Kế toán các khoản ứng trước | a1, b, c, d, e  a1, b, c, d, e  a1, b, c, d, e | 6 | 0 |
| 2  2.1  2.2  2.3  2.4  2.5 | Kế toán hàng tồn kho  Những vấn đề chung về hàng tồn kho  Kế toán nguyên vật liệu  Kế toán công cụ dụng cụ  Kế toán chi phí sản xuất và thành phẩm  Kế toán hàng hóa | a2, d, e  a2, b, c, d, e  a2, b, c, d, e  a2, b, c, d, e  a2, b, c, d, e | 19 | 0 |
| 3  3.1  3.2 | Kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư  Kế toán tài sản cố định  Kế toán bất động sản đầu tư | a3, b, c, d, e  a3, b, c, d, e | 20 | 0 |
| 4  4.1  4.2  4.3 | Kế toán nợ phải trả  Những vấn đề chung về nợ phải trả  Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương  Kế toán các khoản tiền vay | a4, d, e  a4, b, c, d, e  a4, b, c, d, e | 10 | 0 |
| 5  5.1  5.2  5.3 | Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu  Những vấn đề chung về nguồn vốn chủ sở hữu  Kế toán nguồn vốn kinh doanh  Kế toán phân phối lợi nhuận | a5, d, e  a5, b, c, d, e  a5, b, c, d, e | 5 | 0 |

**6. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Tập thể tác giả trường ĐH Nha Trang | Bài giảng và bài tập kế toán tài chính 1 | 2017 |  | Thư viện, trang web bộ môn | X |  |
| 2 | Trần Xuân Nam | Kế toán Tài chính Tập 1 | 2015 | Tài Chính | Thư viện |  | X |
| 3 | Tập thể tác giả trường ĐH Kinh tế TP HCM | Kế toán tài chính 1&2 | 2013 | Lao Động | Thư viện |  | X |
| 4 | TS Phan Đức Dũng | Kế toán tài chính | 2015 | Thống kê |  |  | X |
| 5 | Bộ tài chính | Chế độ kế toán theo thông tư 200 | 2014 |  | Trang web |  | X |

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Tự nghiên cứu: *hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần bài tập nhóm* | a, b, c | 10 |
| 2 | Hoạt động nhóm | a, b, c, d, e | 10 |
| 3 | Kiểm tra giữa kỳ | a, b, c | 10 |
| 4 | Kiểm tra đánh giá cuối kỳ | a, b, c, d, e | 10 |
| 5 | Chuyên cần/thái độ | a, b, c, d, e | 10 |
| 6 | Thi kết thúc học phần | a, b, c, d, e | 50 |

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG BỘ MÔN** *(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*